

Bản án số: 207/2020/DS-ST

Ngày: 24/11/2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Hội thẩm Nhân dân:* 1. Ông Dương Thành Lực

2. Ông Nguyễn Hữu Khanh

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 140/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1993

Ông Huỳnh Thanh T

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Sài Gòn Giải Phóng, số 49 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Theo Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020.

***Bị đơn:** 1. Ông **Bằng Thành V**, sinh năm 1985

2. Bà **Phạm Thị Ngọc L**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: 250 ấp Trường Trung, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã ký hợp đồng tín dụng (ngày 09/4/2018) số tiền vay 183.750.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 31%/năm và hợp đồng thế tín dụng (ngày 21/9/2019) 18.000.000 đồng, lãi suất 47,88%/năm với ông Bằng Thành V và bà Phạm Thị Ngọc L. Ông V và bà L đã trả được một phần vốn gốc và lãi đối với hợp đồng tín dụng là 109.129.355 đồng, vốn gốc là 37.362.951 đồng. Do phía ông V, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo kỳ đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà L trả số tiền tính đến ngày 24/11/2020 là 264.227.374 đồng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng tiêu thương (LD1811400284): nợ gốc 146.387.049 đồng, nợ lãi 85.584.055 đồng.

Hợp đồng thế tín dụng (005-P-6338318): nợ gốc 18.000.000 đồng, nợ lãi 14.256.270 đồng.

Theo lời khai tại tòa án, bị đơn ông Bằng Thành V trình bày: Tôi thừa nhận tôi đã vay 02 hợp đồng tín dụng với phía Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, gồm số tiền 183.750.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất khoảng 2%/tháng và hợp đồng thế tín dụng (ngày 21/9/2019) 18.000.000 đồng. Tôi đã thực hiện việc trả góp được 19 kỳ đối với hợp đồng tín dụng tiêu thương, số tiền khoảng hơn 140.000.000 đồng. Đối với hợp đồng thế tín dụng thì tôi thống nhất về khoản nợ và lãi suất. Đối với hợp đồng tín dụng tiêu thương thì tôi yêu cầu điều chỉnh lãi suất cho vay từ 31%/năm xuống 20%/năm từ khi vay đến nay, vì hoàn cảnh kinh tế tôi đang gặp khó khăn.

Bà Phạm Thị Ngọc L thống nhất với phần trình bày của ông V.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 29; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Ông Bằng Thành V và bà Phạm Thị Ngọc L vay tiền Ngân hàng bằng Hợp đồng tín dụng tiểu thương (LD1811400284) với số tiền vay 183.750.000đồng và Hợp đồng thẻ tín dụng (005-P-6338318) với số tiền vay 18.000.000 đồng. Ông V và bà L đã vi phạm thỏa thuận về thời gian thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa, hai bên đều thống nhất số tiền vay, lãi suất và số nợ gốc còn lại. Tuy nhiên, phía bị đơn yêu cầu được điều chỉnh lãi đối với hợp đồng tín dụng tiểu thương (LD1811400284: với số tiền vay 183.750.000đồng) từ 31%/năm xuống 20%/năm, yêu cầu này của phía bị đơn không được phía ngân hàng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, khi hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng đã thỏa thuận mức lãi suất, phía bị đơn biết rõ và đồng ý ký tên vào hợp đồng nên bị đơn phải có nghĩa vụ thực hiện những giao kết, hơn nữa thỏa thuận về lãi suất theo hợp đồng tín dụng tiểu thương (LD1811400284) là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 29, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Buộc bị đơn ông Bằng Thành V và bà Phạm Thị Ngọc L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay 264.227.374 đồng (hai trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó: Hợp đồng tín dụng tiêu thương (LD1811400284): nợ gốc 146.387.049 đồng, nợ lãi 85.584.055 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng (005-P-6338318): nợ gốc 18.000.000 đồng, nợ lãi 14.256.270 đồng.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Bằng Thành V và bà Phạm Thị Ngọc L phải chịu 13.211.368 đồng. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại 5.611.884 đồng theo biên lai thu số 015765 ngày 21/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc